

三极管技术参数查询表 (请同时按键盘“Ctrl键”和“F键”输入型号可查询)

晶体管型号	反压Vbe0	电流Icm	功率Pcm	放大系数	特征频率	管子类型
9011	50V	0.03A	0.4W	*	150MHZ	NPN
9012	50V	0.5A	0.6W	*	*	PNP
9013	50V	0.5A	0.6W	*	*	NPN
9014	50V	0.1A	0.4W	*	150MHZ	NPN
9015	50V	0.1A	0.4W	*	150MHZ	PNP
9018	30V	0.05A	0.4W	*	1G	NPN
2N2222	60V	0.8A	0.5W	45	*	NPN
2N2369	40V	0.5A	0.3W	*	800MHZ	NPN
2N2907	60V	0.6A	0.4W	200	*	NPN
2N3055	100V	15A	115W	*	*	NPN
2N3440	450V	1A	1W	*	*	NPN
2N3773	160V	16A	150W	*	*	NPN
2N5401	160V	0.6A	0.6W	*	100MHZ	PNP
2N5551	160V	0.6A	0.6W	*	100MHZ	NPN
2N5685	60V	50A	300W	*	*	NPN
2N6277	180V	50A	300W	*	*	NPN
2N6678	650V	15A	175W	*	*	NPN
2SA1009	350V	2A	15W	*	*	PNP
2SA1012Y	60V	5A	25W	*	*	PNP
2SA1013R	160V	1A	0.9W	*	*	PNP
2SA1015R	50V	0.15A	0.4W	*	*	PNP
2SA1018	150V	0.07A	0.75W	*	*	PNP
2SA1020	50V	2A	0.9W	*	*	PNP
2SA1123	150V	0.05A	0.75W	*	*	PNP
2SA1162	50V	0.15A	0.15W	*	*	PNP
2SA1175H	50V	0.1A	0.3W	*	*	PNP
2SA1216	180V	17A	200W	*	*	PNP
2SA1265	140V	10A	30W	*	*	PNP
2SA1266Y	50V	0.15A	0.4W	*	*	PNP
2SA1295	230V	17A	200W	*	*	PNP
2SA1299	50V	0.5A	0.3W	*	*	PNP
2SA1300	20V	2A	0.7W	*	*	PNP
2SA1301	200V	10A	100W	*	*	PNP
2SA1302	200V	15A	150W	*	*	PNP
2SA1304	150V	1.5A	25W	*	*	PNP
2SA1309A	25V	0.1A	0.3W	*	*	PNP
2SA1309A	25V	0.1A	0.3W	*	*	PNP
2SA1309A	25V	0.1A	0.3W	*	*	PNP
2SA1358	120V	1A	10W	*	120MHZ	PNP
2SA1390	35V	0.5A	0.3W	*	*	PNP
2SA1444	100V	1.5A	2W	*	80MHZ	PNP
2SA1494	200V	17A	200W	*	20MHZ	PNP
2SA1516	180V	12A	130W	*	25MHZ	PNP
2SA1668	200V	2A	25W	*	20MHZ	PNP
2SA1785	400V	1A	1W	*	140MHZ	PNP
2SA1943	230V	15A	150W	*	*	PNP
2SA562T	30V	0.4A	0.3W	*	*	PNP

晶体管型号	反压Vbe0	电流Icm	功率Pcm	放大系数	特征频率	管子类型
2SA564A	25V	0.1A	0.25W	*	*	PNP
2SA608F	30V	0.1A	0.25W	*	*	PNP
2SA673	50V	0.5A	0.4W	*	*	PNP
2SA720-Q	50V	0.5A	0.4W	*	*	PNP
2SA778AK	180V	0.05A	0.2W	*	*	PNP
2SA904	90V	0.05A	0.2W	*	*	PNP
2SA933S	50V	0.1A	0.9W	*	*	PNP
2SA940	150V	1.5A	1.5W	*	*	PNP
2SA950Y	150V	0.8A	0.6W	*	*	PNP
2SA966Y	30V	1.5A	0.9W	*	*	PNP
2SA968Y	160V	1.5A	25W	*	*	PNP
2SB1013A	30V	0.5A	0.3W	*	*	PNP
2SB1020	100V	7A	40W	6000	*	PNP(达林顿)
2SB1079	100V	20A	100W	5000	*	PNP(达林顿)
2SB1185	60V	3A	25W	*	75MHZ	PNP
2SB1238	80V	0.7A	1W	*	100MHZ	PNP
2SB1240	40V	2A	1W	*	100MHZ	PNP
2SB1243	40V	3A	1W	*	70MHZ	PNP
2SB1316	100V	2A	10W	15000	*	PNP(达林顿)
2SB1317	180V	15A	150W	*	*	PNP
2SB1335	80V	4A	30W	*	*	PNP
2SB1375	60V	3A	2W	*	*	PNP
2SB1400	120V	6A	25W	1000-20000	*	PNP(达林顿)
2SB1429	180V	15A	150W	*	*	PNP
2SB1494	120V	25A	120W	*	*	PNP(达林顿)
2SB449	50V	3.5A	22W	*	*	PNP
2SB564A	45V	0.05	0.25W	*	*	PNP
2SB642-R	60V	0.2A	0.4W	*	*	PNP
2SB647	120V	1A	0.9W	*	140MHZ	PNP
2SB649	180V	1.5A	1W	*	*	PNP
2SB669	70V	4A	40W	*	*	PNP(达林顿)
2SB675	60V	7A	40W	*	*	PNP(达林顿)
2SB686	100V	6A	60W	*	*	PNP
2SB688	120V	8A	80W	*	*	PNP
2SB734	60V	1A	1W	*	*	PNP
2SB744	70V	3A	10W	*	*	PNP
2SB772	40V	3A	10W	*	*	PNP
2SB774T	30V	0.01A	0.25W	*	*	PNP
2SB817	160V	12A	100W	*	*	PNP
2SB834	60V	3A	30W	*	*	PNP
2SB882	60V	-	1.7W	*	*	PNP
2SB940	200V	2A	30W	*	*	PNP
2SC1008	80V	0.7A	0.8W	*	50MHZ	NPN
2SC1047	30V	0.015A	0.15W	*	*	NPN
2SC106	60V	1.5A	15W	*	*	NPN
2SC1162	35V	1.5A	10W	*	*	NPN

晶体管型号	反压Vbe0	电流Icm	功率Pcm	放大系数	特征频率	管子类型
2SC1213D	50V	0.5A	0.4W	*	*	NPN
2SC1214C	50V	0.5A	0.6W	*	*	NPN
2SC1222	60V	0.1A	0.25W	*	100MHZ	NPN
2SC1317-R	30V	0.5A	0.4W	*	*	NPN
2SC1360	50V	0.05A	0.5W	*	*	NPN
2SC1494	36V	6A	40W	*	175MHZ	NPN
2SC1507	300V	0.2A	15W	*	*	NPN
2SC1507	300V	0.2A	15W	*	*	NPN
2SC1514	300V	0.1A	1.25W	*	*	NPN
2SC1569	300V	0.15A	1.5W	*	*	NPN
2SC1573A	250V	0.07A	0.6W	*	*	NPN
2SC1573A	250V	0.07A	0.6W	*	*	NPN
2SC1573A	250V	0.07A	0.6W	*	*	NPN
2SC1627Y	80V	0.3A	0.6W	*	*	NPN
2SC1674	30V	0.02A	0.1W	*	*	NPN
2SC1685	30V	0.1A	0.25W	*	*	NPN
2SC1685Q	30V	0.1A	0.25W	*	*	NPN
2SC1740	50V	0.3A	0.3W	*	*	NPN
2SC1815Y	60V	0.15A	0.4W	*	*	NPN
2SC1827	80V	4A	30W	*	*	NPN
2SC1846	45V	1A	1.2W	*	*	NPN
2SC1855	20V	0.02A	0.25W	*	550MHZ	NPN
2SC1855	20V	0.02A	0.25W	*	550MHZ	NPN
2SC1875	50V	0.15A	0.4W	*	*	NPN
2SC1890A	120V	0.05A	0.3W	*	*	NPN
2SC1906	30V	0.05A	0.3W	*	*	NPN
2SC1923	40V	0.02A	0.1W	*	*	NPN
2SC1942	1500V	3A	100W	*	*	NPN
2SC1959	30V	0.4A	0.5W	*	*	NPN
2SC1983R	80V	3A	30W	*	*	NPN
2SC2027	1500V	5A	50W	*	*	NPN
2SC2068	70V	0.2A	0.62W	*	*	NPN
2SC2073	150V	1.5A	25W	*	*	NPN
2SC2120Y	30V	0.8A	0.6W	*	*	NPN
2SC2125	2200V	5A	50W	*	*	NPN
2SC2168	200V	2A	30W	*	*	NPN
2SC2188	45V	0.05A	0.6W	*	*	NPN
2SC2190	450V	5A	100W	*	*	NPN
2SC2216	50V	0.05A	0.3W	*	*	NPN
2SC2229	200V	0.05A	0.8W	*	*	NPN
2SC2236	30V	1.5A	0.9W	*	*	NPN
2SC2238	160V	1.5A	25W	*	*	NPN
2SC2258	250V	0.1A	1W	*	*	NPN
2SC227	300V	0.1A	0.75W	*	*	NPN
2SC2271N	300V	0.1A	0.75W	*	*	NPN
2SC2371	300V	0.1A	10W	*	*	NPN
2SC2377	20V	0.015A	0.2W	*	*	NPN
2SC2377C	30V	0.15A	0.2W	*	*	NPN
2SC2383Y	160V	1A	0.9W	*	*	NPN
2SC2456	300V	0.1A	10W	*	*	NPN

晶体管型号	反压Vbe0	电流Icm	功率Pcm	放大系数	特征频率	管子类型
2SC2482	150V	0.1A	0.9W	*	*	NPN
2SC2568	300V	0.2A	10W	*	*	NPN
2SC2570A	25V	0.07A	0.6W	*	*	NPN
2SC2594	40V	5A	10W	*	*	NPN
2SC2610	300V	0.1A	0.8W	*	*	NPN
2SC2611	300V	0.1A	1.25W	*	*	NPN
2SC2621	300V	0.2A	10W	*	*	NPN
2SC2636Y	30V	0.05A	0.4W	*	*	NPN
2SC2653H	250V	0.2A	15W	*	*	NPN
2SC2655Y	60V	2A	0.9W	*	*	NPN
2SC2688	300V	0.2A	10W	*	*	NPN
2SC2717	35V	0.8A	7.5W	*	*	NPN
2SC2785	60V	0.1A	0.3W	*	*	NPN
2SC2839	30V	0.1A	0.1W	*	*	NPN
2SC2878	50V	0.3A	0.4W	*	*	NPN
2SC2923	300V	0.2A	15W	*	*	NPN
2SC304CD	60V	0.5A	0.8W	*	*	NPN
2SC3063	300V	0.1A	1.2W	*	*	NPN
2SC3114	60V	0.15A	0.2W	*	*	NPN
2SC3153	900V	6A	100W	*	*	NPN
2SC3198G	60V	0.15A	0.4W	*	*	NPN
2SC3265Y	30V	0.8A	0.2W	*	*	NPN
2SC3271	300V	0.1A	5W	*	*	NPN
2SC3279	30V	2A	0.75W	*	*	NPN
2SC3300	100V	15A	100W	*	*	NPN
2SC3300	100V	15A	100W	*	*	NPN
2SC3310	500V	5A	40W	20	*	NPN
2SC3310	500V	5A	40W	20	*	NPN
2SC3320	500V	15A	80W	*	*	NPN
2SC3320	500V	15A	80W	*	*	NPN
2SC3328	80V	2A	0.9W	*	*	NPN
2SC3355	20V	0.15A	*	*	6500MHZ	NPN
2SC3355	20V	0.15A	*	*	6500MHZ	NPN
2SC3358	20V	0.15A	*	*	7000MHZ	NPN
2SC3358	20V	0.15A	*	*	7000MHZ	NPN
2SC3399	50V	0.1A	0.3W	*	*	NPN
2SC3402	50V	0.1A	0.3W	*	*	NPN
2SC3413C	40V	0.1A	0.5W	*	*	NPN
2SC3457	1100V	3A	50W	12	*	NPN
2SC3457	1100V	3A	50W	12	*	NPN
2SC3460	1100V	6A	100W	12	*	NPN
2SC3460	1100V	6A	100W	12	*	NPN
2SC3480	1500V	3.5A	80W	*	*	NPN
2SC3481	1500V	5A	120W	*	*	NPN
2SC3482	1500V	6A	120W	*	*	NPN
2SC3484	1500V	3.5A	80W	*	*	NPN
2SC3485	1500V	5A	120W	*	*	NPN
2SC3486	1500V	6A	120W	*	*	NPN
2SC3505	900V	6A	80W	12	*	NPN
2SC3505	900V	6A	80W	12	*	NPN

晶体管型号	反压Vbe0	电流Icm	功率Pcm	放大系数	特征频率	管子类型
2SC3527	500V	15A	100W	13	*	NPN
2SC3527	500V	15A	100W	13	*	NPN
2SC3595	30V	0.5A	1.2W	90	*	NPN
2SC3595	30V	0.5A	1.2W	90	*	NPN
2SC3679	900V	5A	100W	*	*	NPN
2SC3679	900V	5A	100W	*	*	NPN
2SC3680	900V	7A	120W	*	*	NPN
2SC3680	900V	7A	120W	*	*	NPN
2SC3685	1500V	6A	120W	*	*	NPN
2SC3686	1500V	7A	120W	*	*	NPN
2SC3687	1500V	8A	150W	*	*	NPN
2SC3688	1500V	10A	150W	*	*	NPN
2SC3720	1200V	10A	200W	*	*	NPN
2SC3720	1200V	10A	200W	*	*	NPN
2SC3729	1500V	5A	50W	*	*	NPN
2SC3783	900V	5A	100W	*	*	NPN
2SC380	35V	0.03A	0.25W	*	*	NPN
2SC3807	30V	2A	1.2W	*	260MHZ	NPN
2SC383	20V	0.05A	0.2W	*	*	NPN
2SC3858	200V	17A	200W	*	20MHZ	NPN
2SC3866	900V	3A	40W	*	*	NPN
2SC3873	500V	12A	75W	*	30MHZ	NPN
2SC3883	1500V	5A	50W	*	*	NPN
2SC3886	1400V	8A	50W	*	8MHZ	NPN
2SC388A	20V	0.02A	0.2W	*	*	NPN
2SC3893	1400V	8A	50W	*	8MHZ	NPN
2SC3907	180V	12A	130W	*	30MHZ	NPN
2SC3953	120V	0.2A	1.3W	*	400MHZ	NPN
2SC3987	50V	3A	20W	1000	*	NPN(达林顿)
2SC3997	1500V	15A	250W	*	*	NPN
2SC3998	1500V	25A	250W	*	*	NPN
2SC4024	100V	10A	35W	*	*	NPN
2SC403	50V	0.1A	0.1W	*	*	NPN
2SC4038	50V	0.1A	0.3W	*	180MHZ	NPN
2SC4059	600V	15A	130W	*	*	NPN
2SC4106	500V	7A	50W	*	20MHZ	NPN
2SC4111	1500V	10A	250W	*	*	NPN
2SC4119	1500V	15A	250W	*	*	NPN
2SC4199A	1500V	10A	100W	*	*	NPN
2SC4231	800V	2A	30W	*	*	NPN
2SC4242	450V	7A	40W	*	*	NPN
2SC4288	1400V	12A	200W	*	*	NPN
2SC4291	1500V	5A	100W	*	*	NPN
2SC4292	1500V	6A	100W	*	*	NPN
2SC4297	500V	12A	75W	*	*	NPN
2SC4303A	1500V	6A	80W	*	*	NPN
2SC4429	1100V	8A	60W	*	*	NPN
2SC4517	550V	3A	30W	*	*	NPN
2SC4582	600V	15A	75W	*	*	NPN
2SC458D	30V	0.1A	0.2W	*	*	NPN

晶体管型号	反压Vbe0	电流Icm	功率Pcm	放大系数	特征频率	管子类型
2sc4706	900V	14A	130W	*	6MH	NPN
2sc4742	1500V	6A	50W	*	*	NPN(带阻尼)
2sc4745	1500V	6A	50W	*	*	NPN
2sc4747	1500V	10A	50W	*	*	NPN
2sc4769	1500V	7A	60W	*	*	NPN(带阻尼)
2sc4913	2000V	0.2A	35W	*	*	NPN
2sc4924	800V	10A	70W	*	*	NPN
2sc4927	1500V	8A	50W	*	*	NPN
2sc4941	1500V	6A	65W	*	*	NPN
2sc4953	500V	2A	25W	*	*	NPN
2SC495Y	70V	0.8A	5W	*	*	NPN
2sc5020	1000V	7A	100W	*	*	NPN
2sc5068	1500V	10A	50W	*	*	NPN
2sc5086	1500V	10A	50W	*	*	NPN
2sc5088	1500V	10A	50W	*	*	NPN
2sc5132	1500V	16A	50W	*	*	NPN
2sc5200	230V	15A	150W	*	*	NPN
2SC5207	1500V	10A	50W	*	*	NPN
2SC5243	1500V	15A	200W	*	*	NPN
2SC5244	1500V	15A	200W	*	*	NPN
2SC5250	1000V	7A	100W	*	*	NPN
2SC5251	1500V	12A	50W	*	*	NPN
2SC5252	1500V	15A	100W	*	*	NPN
2SC536F	40V	0.1A	0.25W	*	*	NPN
2SC752G	40V	0.2A	0.2W	*	*	NPN
2SC815	60V	0.2A	0.25W	*	*	NPN
2SC828	45V	0.05A	0.25W	*	*	NPN
2SC900	30V	0.03A	0.25W	*	100MHZ	NPN
2SC945	50V	0.1A	0.25W	*	*	NPN
2SD1010	50V	0.05A	0.3W	*	*	NPN
2SD1016	1500V	7A	50W	*	*	NPN
2SD1025	200V	8A	50W	*	*	NPN(达林顿)
2SD1037	150V	30A	180W	*	*	NPN
2SD1047	160V	12A	100W	*	*	NPN
2SD1078	50V	2A	20W	*	*	NPN
2SD1133	70V	4A	40W	*	*	NPN
2SD1138C	150V	2A	30W	*	*	NPN
2SD1142	1500V	3.5A	50W	*	*	NPN
2SD1143	1500V	5A	65W	*	*	NPN
2SD1163A	350V	7A	40W	*	60MHZ	NPN
2SD1172	1500V	5A	65W	*	*	NPN
2SD1173	1500V	5A	70W	*	*	NPN
2SD1174	1500V	5A	85W	*	*	NPN
2SD1175	1500V	5A	100W	*	*	NPN
2SD1175	1500V	5A	100W	*	*	NPN
2SD1219	1500V	3A	65W	*	*	NPN
2SD1226	60V	3A	35W	*	*	NPN
2SD1246	30V	2A	0.75W	*	*	NPN
2SD1264A	200V	2A	30W	*	*	NPN

晶体管型号	反压Vbe0	电流Icm	功率Pcm	放大系数	特征频率	管子类型
2SD1266	60V	3A	35W	*	*	NPN
2SD1271A	130V	7A	40W	*	*	NPN
2SD1273	80V	3A	40W	*	50MHZ	NPN
2SD1274A	150V	5A	40W	*	*	NPN
2SD1290	1500V	3A	50W	*	*	NPN
2SD1302	25V	0.5A	0.5W	*	200MHZ	NPN
2SD1341	1500V	5A	50W	*	*	NPN
2SD1342	1500V	5A	50W	*	*	NPN
2SD1343	1500V	6A	50W	*	*	NPN
2SD1344	1500V	6A	50W	*	*	NPN
2SD1378	80V	0.7A	10W	*	*	NPN
2SD1391	1500V	5A	80W	*	*	NPN
2SD1396	1500V	2.5A	50W	*	*	NPN
2SD1397	1500V	3.5A	50W	*	*	NPN
2SD1398	1500V	5A	50W	*	*	NPN
2SD1399	1500V	6A	60W	*	*	NPN
2SD1402	1500V	5A	120W	*	*	NPN
2SD1403	1500V	6A	50W	*	*	NPN
2SD1405Y	50V	3A	30W	*	*	NPN
2SD1410	1500V	3.5A	80W	*	*	NPN
2SD1415	80V	7A	40W	6000	*	NPN(达林顿)
2SD1416	80V	7A	40W	6000	*	NPN(达林顿)
2SD1426	1500V	3.5A	80W	*	*	NPN
2SD1426	1500V	3.5A	80W	*	*	NPN
2SD1427	1500V	5A	80W	*	*	NPN
2SD1428	1500V	6A	80W	*	*	NPN
2SD1431	1500V	5A	80W	*	*	NPN
2SD1431	1500V	5A	80W	*	*	NPN
2SD1432	1500V	6A	80W	*	*	NPN
2SD1433	1500V	7A	80W	*	*	NPN
2SD1434	1700V	5A	80W	*	*	NPN
2SD1454	1700V	4A	50W	*	*	NPN
2SD1455	1500V	5A	50W	*	*	NPN
2SD1455	1500V	5A	50W	*	*	NPN
2SD1456	1500V	6A	50W	*	*	NPN
2SD1480	80V	4A	25W	*	*	NPN
2SD1497	1500V	6A	50W	*	*	NPN
2SD1499	100V	5A	40W	*	*	NPN
2SD1541	1500V	3A	50W	*	*	NPN
2SD1541	1500V	3A	50W	*	*	NPN
2SD1544	1500V	3.5A	40W	*	*	NPN
2SD1545	1500V	5A	50W	*	*	NPN
2SD1546	1500V	6A	50W	*	*	NPN
2SD1547	1500V	7A	50W	*	*	NPN
2SD1548	1500V	10A	50W	*	*	NPN
2SD1554	1500V	3.5A	40W	*	*	NPN
2SD1555	1500V	5A	50W	*	*	NPN
2SD1556	1500V	6A	50W	*	*	NPN
2SD1559	100V	20A	20W	5000	*	NPN(达林顿)
2SD1577	1500V	5A	80W	*	*	NPN

晶体管型号	反压Vbe0	电流Icm	功率Pcm	放大系数	特征频率	管子类型
2SD1585	60V	3A	15W	*	*	NPN
2SD1590	150V	8A	25W	15000	*	NPN(达林顿)
2SD1632	1500V	4A	70W	*	*	NPN
2SD1635	1500V	5A	100W	*	*	NPN
2SD1640	120V	2A	1.2W	4000-40000	*	NPN(达林顿)
2SD1650	1500V	3.5A	50W	*	*	NPN
2SD1651	1500V	5A	60W	*	*	NPN
2SD1652	1500V	6A	60W	*	*	NPN
2SD1653	1500V	2.5A	50W	*	*	NPN
2SD1654	1500V	3.5A	50W	*	*	NPN
2SD1655	1500V	5A	60W	*	*	NPN
2SD1656	1500V	6A	60W	*	*	NPN
2SD1710	1500V	6A	100W	*	*	NPN
2SD1711	1500V	7A	100W	*	*	NPN
2SD1718	180V	15A	3.2W	*	20MHZ	NPN
2SD1729	1500V	3.5A	60W	*	*	NPN
2SD1730	1500V	5A	100W	*	*	NPN
2SD1731	1500V	6A	100W	*	*	NPN
2SD1732	1500V	7A	120W	*	*	NPN
2SD1737	1500V	3.5A	60W	*	*	NPN
2SD1738	1500V	5A	100W	*	*	NPN
2SD1739	1500V	6A	100W	*	*	NPN
2SD1762	60V	3A	25W	*	90MHZ	NPN
2SD1847	50V	1A	1W	*	*	NPN(低噪)
2SD1876	1500V	3A	50W	*	*	NPN
2SD1877	800V	4A	50W	*	*	NPN
2SD1878	1500V	5A	60W	*	*	NPN
2SD1879	1500V	6A	60W	*	*	NPN
2SD1880	1500V	8A	70W	*	*	NPN
2SD1881	1500V	10A	70W	*	*	NPN
2SD1882	1500V	3A	50W	*	*	NPN
2SD1883	1500V	4A	50W	*	*	NPN
2SD1884	1500V	5A	60W	*	*	NPN
2SD1885	1500V	6A	60W	*	*	NPN
2SD1886	1500V	8A	70W	*	*	NPN
2SD1887	1500V	10A	70W	*	*	NPN
2SD1911	1500V	5A	50W	*	*	NPN
2SD1930	100V	2A	1.2W	1000	*	NPN(达林顿)
2SD1941	1500V	6A	50W	*	*	NPN
2SD1975	180V	15A	150W	*	*	NPN
2SD1978	120V	1.5A	1W	30000	*	NPN(达林顿)
2SD1980	100V	2A	10W	1000-10000	*	NPN(达林顿)
2SD1993	50V	0.1A	0.4W	*	*	NPN
2SD1994	60V	1A	1W	*	*	NPN
2SD1997	40V	3A	1.5W	*	100MHZ	NPN
2SD2008	80V	1A	1.5W	*	*	NPN
2SD2012	60V	3A	2W	*	*	NPN
2SD2027	1500V	5A	50W	*	*	NPN
2SD2036	60V	1A	1.2W	*	*	NPN
2SD2057	1500V	5A	100W	*	*	NPN

晶体管型号	反压Vbe0	电流Icm	功率Pcm	放大系数	特征频率	管子类型
2SD2155	180V	15A	150W	*	*	NPN
2SD2156	120V	25A	125W	2000-20000	*	NPN(达林顿)
2SD2334	1500V	5A	80W	*	*	NPN
2SD2335	1500V	7A	100W	*	*	NPN
2SD2388	90V	3A	1.2W	*	*	NPN(达林顿)
2SD2445	1500V	12.5A	120W	*	*	NPN
2SD325	50V	3A	25W	*	*	NPN
2SD348	1500V	7A	50W	*	*	NPN
2SD3505	900V	6A	50W	*	*	NPN
2SD385	100V	7A	30W	*	*	NPN(达林顿)
2SD400	25V	1A	0.75W	*	*	NPN
2SD401AK	200V	2A	25W	*	*	NPN
2SD40C	40V	0.5A	40W	*	*	NPN(达林顿)
2SD415	120V	0.8A	5W	*	*	NPN
2SD438	500V	1A	0.75W	*	100MHZ	NPN
2SD547	600V	50A	400W	*	*	NPN
2SD553Y	70V	7A	40W	*	*	NPN
2SD560	150V	5A	30W	*	*	NPN(达林顿)
2SD601AR	60V	0.1A	0.2W	*	*	NPN
2SD667	120V	1A	0.9W	*	140MHZ	NPN(达林顿)
2SD669	180V	1.5A	1W	*	140MHZ	NPN
2SD773	20V	2A	1W	*	*	NPN
2SD774	100V	1A	1W	*	*	NPN
2SD787	20V	2A	0.9W	*	*	NPN
2SD788	20V	2A	0.9W	*	*	NPN
2SD789	100V	1A	0.9W	*	*	NPN
2SD802	900V	6A	50W	*	*	NPN
2SD819	1500V	3.5A	50W	*	*	NPN
2SD820	1500V	5A	50W	*	*	NPN
2SD821	1500V	6A	50W	*	*	NPN
2SD822	1500V	7A	50W	*	*	NPN
2SD838	2500V	3A	50W	*	*	NPN
2SD850	1500V	3A	25W	*	*	NPN
2SD852	1500V	5A	70W	*	*	NPN
2SD869	1500V	3.5A	50W	*	*	NPN
2SD869	1500V	3.5A	50W	*	*	NPN
2SD870	1500V	5A	50W	*	*	NPN
2SD870	1500V	5A	50W	*	*	NPN
2SD871	1500V	6A	50W	*	*	NPN
2SD871	1500V	6A	50W	*	*	NPN
2SD880	60V	3A	30W	*	*	NPN
2SD8806	60V	3A	30W	*	*	NPN
2SD882	40V	3A	10W	*	*	NPN
2SD898B	1500V	3A	50W	*	*	NPN
2SD899A	1500V	4A	50W	*	*	NPN
2SD900B	1500V	5A	50W	*	*	NPN
2SD903	1500V	7A	50W	*	*	NPN
2SD904	1500V	7A	60W	*	*	NPN

晶体管型号	反压Vbe0	电流Icm	功率Pcm	放大系数	特征频率	管子类型
2SD905	1400V	8A	50W	*	*	NPN
2SD906	1400V	8A	50W	*	*	NPN
2SD950	1500V	3.5A	80W	*	*	NPN
2SD951	1500V	3A	65W	*	*	NPN
2SD952	1500V	3A	70W	*	*	NPN
2SD953	1500V	7A	95W	*	*	NPN
2SD954	1500V	5A	95W	*	*	NPN
2SD957A	1500V	6A	50W	*	*	NPN
2SD965	40V	5A	0.75W	*	*	NPN
2SD966	60V	5A	1W	*	*	NPN
2SD973	30V	1A	1W	*	*	NPN
2SD994	1500V	8A	50W	*	*	NPN
2SD995	2500V	3A	50W	*	*	NPN
2SDK55	400V	4A	60W	*	*	NPN
2SK301-Q	*	0.14A	0.25W	*	*	N沟场效应管
2SK301-R	*	0.14A	0.25W	*	*	N沟场效应管
BC307	50V	0.2AA	0.3W	*	*	PNP
BC327	50V	0.8	0.6W	*	*	PNP
BC337	50V	0.8A	0.6W	*	*	NPN
BC338	50V	0.8A	0.6W	*	*	NPN
BC546	80V	0.2A	0.5W	*	*	NPN
BC547	50V	0.2A	0.5W	*	300MHZ	NPN
BC548B	30V	0.2A	0.5W	*	*	NPN
BC636	45V	1A	0.8W	*	*	PNP
BD135	45V	1.5A	12.5W	*	*	NPN
BD136	45V	1.5A	12.5W	*	*	PNP
BD137	60V	1.5A	12.5W	*	*	NPN
BD138	60V	1.5A	12.5W	*	*	PNP
BD237	100V	2A	25W	*	*	NPN
BD238	100V	2A	25W	*	*	PNP
BD243	45V	6A	65W	*	*	NPN
BD244	45V	6A	65W	*	*	PNP
BD681	100V	4A	40W	*	*	NPN
BD682	100V	4A	40W	*	*	PNP
BD941F	120V	3A	19W	*	*	NPN
BF324	30V	0.26A	0.25W	*	*	PNP
BF458	250V	0.1A	10W	*	*	NPN
BU108	1500V	5A	12.5W	*	*	NPN
BU208A	1500V	5A	12.5W	*	*	NPN
BU208D	1500V	5A	12.5W	*	*	NPN
BU209A	1700V	5A	12.5W	*	*	NPN
BU2506	1500V	7A	50W	*	*	NPN
BU2508	700V	8A	125W	*	*	NPN
BU2520	800V	10A	150W	*	*	NPN
BU2522	1500V	11A	150W	*	*	NPN
BU2525	1500V	12A	150W	*	*	NPN
BU2527	1500V	15A	150W	*	*	NPN
BU2532	1500V	15A	150W	*	*	NPN
BU308	1500V	5A	12.5W	*	*	NPN
BU323	450V	10A	125W	*	*	NPN(达林顿)

晶体管型号	反压Vbe0	电流Icm	功率Pcm	放大系数	特征频率	管子类型
BU406	400V	7A	60W	*	*	NPN
BU500	1500V	6A	75W	*	*	NPN
BU508A	1500V	8A	125W	*	*	NPN
BU508A	1500V	7.5A	75W	*	*	NPN
BU806	400V	8A	60W	*	*	NPN
BU932R	500V	15A	150W	*	*	NPN
BUH515	1500V	10A	80W	*	*	NPN
BUS13A	1000V	15A	175W	*	*	NPN
BUS14A	1000V	30A	250W	*	*	NPN
BUT11	1500V	5A	80W	*	*	NPN
BUT11A	1000V	5A	100W	*	*	NPN
BUT12A	450V	10A	125W	*	*	NPN
BUV26	90V	14A	65W	*	*	NPN
BUV28A	225V	10A	65W	*	*	NPN
BUV48A	450V	15A	150W	*	*	NPN
BUW13A	1000V	15A	150W	*	*	NPN
BUX84	800V	2A	40W	*	*	NPN
BUX98A	400V	30A	210W	*	*	NPN
BUY71	2200V	2A	40W	*	*	NPN
DTC114ES	50V	0.1A	0.25W	*	*	NPN
DTC124ES	50V	0.1A	0.25W	*	*	PNP
MJ10012	400V	10A	175W	*	*	NPN(达林顿)
MJ10015	400V	50A	200W	*	*	NPN
MJ10016	500V	50A	200W	*	*	NPN
MJ10025	850V	20A	250W	*	*	NPN
MJ11032	120V	50A	300W	*	*	NPN
MJ11033	120V	50A	300W	*	*	NPN
MJ13333	400V	20A	175W	*	*	NPN
MJ15024	400V	16A	250W	*	*	NPN
MJ15025	400V	16A	250W	*	*	PNP
MJ2955	60V	15A	115W	*	*	PNP
MJ3055	60V	15A	115W	*	*	NPN
MJ4502	90V	30A	200W	*	*	PNP
MJE13003	400V	1.5A	14W	*	*	NPN
MJE13005	400V	4A	60W	*	*	NPN
MJE13007	1500V	2.5A	60W	*	*	NPN
MJE2955T	60V	10A	75W	*	*	NPN
MJE340	300V	0.5A	20W	*	*	NPN
MJE350	300V	0.5A	20W	*	*	NPN
MN650	1500V	6A	80W	*	*	NPN
RN1204	50V	0.1A	0.3W	*	*	NPN
TIP102	100V	8A	2W	*	*	NPN
TIP122	100V	8A	65W	*	*	NPN
TIP127	100V	8A	65W	*	*	PNP
TIP142	100V	10A	125W	*	*	NPN
TIP147	100V	10A	125W	*	*	PNP
TIP31C	100V	3A	40W	*	*	NPN
TIP32C	100V	3A	40W	*	*	PNP
TIP35C	100V	25A	125W	*	*	NPN
TIP36C	100V	25A	125W	*	*	PNP

晶体管型号	反压 V_{be0}	电流 I_{cm}	功率 P_{cm}	放大系数	特征频率	管子类型
TIP41C	100V	6A	65W	*	*	NPN
TIP42C	100V	6A	65W	*	*	PNP
UN4111	50V	0.1A	0.25W	*	*	PNP
UN4211	50V	0.1A	0.25W	*	*	NPN
UN4212	50V	0.1A	0.25W	*	*	NPN
UN4213	50V	0.1A	0.25W	*	*	NPN